

Số: 106/QC-TTĐVĐGTSQN

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2025

## QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-TTĐVĐGTSQN ngày 22/7/2025)

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:** Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức đấu giá tài sản thuộc sở hữu Nhà nước như sau:

### 1. Tài sản đấu giá:

**Tài sản 1:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Jolie; biển kiểm soát 77A-009.26; màu sơn: Xanh; 08 chỗ ngồi; Số khung: RLA00VB2W31002192; Số máy: 4G63VZ04592, Năm sản xuất: 2003, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1997 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1500 (kg); Khối lượng toàn bộ: 2100/2100 kg; Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4570 x 1750 x 1830 (mm); Khoảng cách trục: 2620 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00011855, biển số đăng ký: 77A-009.26 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA: 0992032 ngày 22/5/2025 có hiệu lực đến hết ngày 21/11/2025.

Với giá khởi điểm: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế.

**Tài sản 2:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Jolie; biển kiểm soát 77A-009.24; màu sơn: Xanh; 08 chỗ ngồi; Số khung: RLA00VB2W41002324; Số máy: 4G63RZ0280A, Năm sản xuất: 2004, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1997 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1520 kg; Khối lượng toàn bộ: 2100/2100 kg; Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4640 x 1750 x 1830 (mm); Khoảng cách trục: 2620 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00011974, biển số đăng ký: 77A-009.24 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo

vệ môi trường xe cơ giới số VA: 0223043 ngày 22/4/2025 có hiệu lực đến hết ngày 21/10/2025.

Với giá khởi điểm: 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 3:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi Jolie; biển kiểm soát 77A-009.23; màu sơn: Xanh; 08 chỗ ngồi; Số khung: RLA00VB2W31002191; Số máy: 4G63VZ04591, Năm sản xuất: 2003, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1997 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1500 (kg). Khối lượng toàn bộ: 2100/2100 kg; Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4570 x 1750 x 1830 (mm); Khoảng cách trục: 2620 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00011973, biển số đăng ký: 77A-009.23 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA: 1941291 ngày 20/8/2025 có hiệu lực đến hết ngày 19/02/2026.

Với giá khởi điểm: 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 4:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi Jolie; biển kiểm soát 81A-011.01; màu sơn: Xanh; 08 chỗ ngồi; Số khung: RLA00VB2W41002723; Số máy: 4G63RZ03203, Năm sản xuất: 2004, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1997 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1520 (kg). Khối lượng toàn bộ: 2100 (kg); Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4640 x 1750 x 1830 (mm); Khoảng cách trục: 2620 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00004701, biển số đăng ký: 81A-011.01 do Công an xã Phú Túc - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA: 0801691 ngày 26/5/2025 có hiệu lực đến hết ngày 25/11/2025.

Với giá khởi điểm: 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 5:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: ZACE GL; biển kiểm soát 81A-013.88; màu sơn: Đỏ; 08 chỗ ngồi; Số khung: KF36904364; Số máy: 7K0548000, Năm sản xuất: 2002, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1781 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1410 (kg). Khối lượng

toàn bộ: 1930/1930 kg; Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4495 x 1670 x 1850 (mm); Khoảng cách trục: 2650 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00009413, biển số đăng ký: 81A-013.88 do Công an xã Kbang - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA: 1196437 ngày 14/8/2025 có hiệu lực đến hết ngày 13/02/2026.

Với giá khởi điểm: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 6:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: ZACE GL; biển kiểm soát 81A-010.89; màu sơn: Xanh, ghi; 08 chỗ ngồi; Số khung: KF36913694; Số máy: 7K0785879, Năm sản xuất: 2005, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1781 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1425 (kg). Khối lượng toàn bộ: 1945/1945 kg; Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4520 x 1720 x 1850 (mm); Khoảng cách trục: 2650 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00004615, biển số đăng ký: 81A-010.89 do Công an phường An Khê - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA: 0278055 ngày 03/6/2025 có hiệu lực đến hết ngày 02/6/2026.

Với giá khởi điểm: 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 7:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: ZACE GL; biển kiểm soát 81A-012.52; màu sơn: Xanh; 08 chỗ ngồi; Số khung: KF36913566; Số máy: 7K0784708, Năm sản xuất: 2005, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1781 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1425 (kg). Khối lượng toàn bộ: 1945/1945 kg; Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4520 x 1720 x 1850 (mm); Khoảng cách trục: 2650 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00025764, biển số đăng ký: 81A-012.52 do Công an xã Chư Sê - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số DC: 1066175 ngày 21/01/2025 có hiệu lực đến hết ngày 20/01/2026.

Với giá khởi điểm: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 8:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu ISUZU, số loại: HILANDER; biển kiểm soát 81A-011.63; màu sơn: Vàng; 08 chỗ ngồi; Số khung: RLETBR54F3V937607; Số máy: BR3614, Năm sản xuất: 2003, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 2499 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1625 (kg). Khối lượng toàn bộ: 2180 kg; Nhiên liệu: Diesel; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4590 x 1690 x 1830 (mm); Khoảng cách trục: 2680 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00023268, biển số đăng ký: 81A-011.63 do Công an xã Đak Đoa - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/08/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA: 0097306 ngày 14/4/2025 có hiệu lực đến hết ngày 13/10/2025.

Với giá khởi điểm: 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 9:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu ISUZU, số loại: HILANDER; biển kiểm soát 81A-006.81; màu sơn: Xanh; 08 chỗ ngồi; Số khung: RLETBR541F3V937337; Số máy: BR3563, Năm sản xuất: 2003, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 2499 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1625 (kg). Khối lượng toàn bộ: 2180 kg; Nhiên liệu: Diesel; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4590 x 1690 x 1830 (mm); Khoảng cách trục: 2680 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe để lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00026982, biển số đăng ký: 81A-006.81 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/9/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông xe cơ giới số DC: 0597278 ngày 03/12/2024 có hiệu lực đến hết ngày 02/6/2025.

Với giá khởi điểm: 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**Tài sản 10:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu FORD, số loại: LASER; biển kiểm soát 81A-012.70; màu sơn: Đen; 05 chỗ ngồi; Số khung: JS7XXXSRNC4S05133; Số máy: FP935939, Năm sản xuất: 2004, Nước sản xuất: Việt Nam; Thể tích làm việc: 1840 (cm<sup>3</sup>); Khối lượng bản thân: 1656 (kg). Nhiên liệu: Xăng; Công thức bánh xe: 4x2; Kích thước bao: 4490 x 1750 x 1430 (mm); Khoảng cách trục: 2680 (mm);

- Hiện trạng: Tại thời điểm định giá xe đề lâu không sử dụng, nhiều chi tiết mục rửa, vỡ nứt, không thể phục hồi, chi phí sửa chữa cao.

- Tình trạng pháp lý: Tài sản trên có Giấy đăng ký xe ô tô số: 81.00026236, biển số đăng ký: 81A-012.70 do Công an xã Chư Prông - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/9/2025; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông xe cơ giới số DB: 2560301 ngày 15/5/2024 có hiệu lực đến hết ngày 14/5/2025.

Với giá khởi điểm: 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng)

Bước giá tối thiểu: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và tối đa là không hạn chế

**2. Đối tượng áp dụng:** Đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản.

**Điều 2. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá và không được tham gia đấu giá tài sản.**

1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

1.1. Đối tượng: Cá nhân, tổ chức (người tham gia đấu giá), có nhu cầu, có đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ năng lực tài chính để thực hiện nghĩa vụ sau khi trúng đấu giá đều được tham gia đấu giá;

1.2. Điều kiện: Người tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều này, khi đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định.

a) Hồ sơ hợp lệ gồm:

+ 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm phát hành (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin tài sản đấu giá;

+ 01 Bản phô tô CCCD (cá nhân); 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo CCCD của người đại diện theo pháp luật (đối với Công ty, Doanh Nghiệp);

+ 01 chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

- Số tiền đặt trước bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định và ghi rõ tên tài sản đăng ký, nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản.

\* Đối với Tổ chức, Doanh Nghiệp thì tiền đặt trước bắt buộc phải được chuyển khoản từ tài khoản của Tổ chức, Doanh Nghiệp tham gia đấu giá.

\* Đối với trường hợp cá nhân (Hộ kinh doanh) chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá.

\* Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá là cá nhân thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham

gia đấu giá. Người nộp tiền thay không được nộp thay cho người thứ hai và cũng không được đăng ký tham gia đấu giá.

- 01 chứng từ nộp tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá. Nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản.

- 01 phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực, không bay màu, không gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa.

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

\* Trường hợp nếu hồ sơ không tuân thủ các nội dung nêu trên thì không hợp lệ và bị loại không được tham gia đấu giá.

\* Những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được 01 cá nhân tham gia đấu giá;

Một doanh nghiệp chỉ được 01 đơn vị tham gia đấu giá; có hai doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá;

Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được cử một người tham gia đấu giá; người tham gia đấu giá phải có đủ năng lực hành vi dân sự và có giấy tờ tùy thân theo quy định;

Nếu người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người đăng ký tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng Văn bản có dấu đỏ hoặc Hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.

b) Nộp đầy đủ tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định; nộp khoản tiền đặt trước và hoàn tất thủ tục đăng ký đấu giá kể cả việc bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày theo Thông báo của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn;

**Người tham gia đấu giá (kể cả người được ủy quyền) phải thực hiện các quy định sau:**

- Người tham gia đấu giá phải có mặt đúng thời gian và địa điểm ghi trong thông báo niêm yết công khai, Trung tâm không gửi giấy mời riêng và mang theo phiếu thu tiền, thẻ CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để kiểm tra trước khi đấu giá. Khi vào phòng đấu giá giữ trật tự chung;

- Người không có tên trong danh sách đăng ký tham gia đấu giá không được vào Hội trường (phòng) đấu giá;

- Không sử dụng các chất kích thích khi đến tham gia đấu giá;

- Không mang theo vũ khí, chất cháy, chất nổ đến khu vực tổ chức phiên đấu giá;

- Không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện thông tin truyền thông nào khác trong phòng đấu giá;
- Ngồi đúng vị trí sắp xếp, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá;
- Không nói chuyện, trao đổi bàn bạc, liên kết, thông đồng đim giá giữa những người tham gia đấu giá trong quá trình đấu giá;
- Không tranh luận với đấu giá viên những trường hợp ngoài phạm vi đấu giá.

## 2. Đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá.

a, Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b, Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c, Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d, Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ, Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với các loại tài sản đó.

**Điều 3. Tổng giá khởi điểm của 10 tài sản: 401.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu đồng).**

**Điều 4. Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá.** Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến ngày mở phiên đấu giá tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn – 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai và xem thực trạng về tài sản tại: Thuế tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Lô số CC-02 Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Trước khi đăng ký tham gia đấu giá tài sản, người đăng ký tham gia đấu giá xem kỹ tài sản đấu giá, số lượng, chất lượng và giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá và nội dung Quy chế phiên đấu giá tài sản này, Trung tâm không chịu trách nhiệm về những trường hợp không xem hiện trạng tài sản, chất lượng tài sản đấu giá, các giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá và nội dung của Quy chế này mà đăng ký tham gia đấu giá.

**Điều 5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và địa điểm đấu giá tài sản.**

**1. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản:** Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến **16 giờ 00 phút**, ngày **05/12/2025**, tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn, địa chỉ: Số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

**2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:** Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến **16 giờ 00 phút**, ngày **05/12/2025**, tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn, địa chỉ: Số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

**3. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá tài sản:** Lúc **09 giờ 00 phút**, ngày **10/12/2025**; tại Hội trường Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn, địa chỉ: 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

**Điều 6. Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tham gia đấu giá:** Tiền đặt trước là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá là: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng)/nộp riêng từng tài sản.

Người đăng ký tham gia đấu giá nộp hồ sơ hợp lệ trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày, chậm nhất ngày **05/12/2025**.

Số tiền đặt trước do cá nhân, tổ chức nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn tại các Ngân hàng sau:

\* TK số: 4300.201.003401 tại Ngân hàng N<sub>0</sub>&PTNT – CN Bình Định.

\* TK số: 4301.21191.0020 tại Ngân hàng N<sub>0</sub>&PTNT – CN Quy Nhơn.

\* TK số: 117.0000.21160 tại Ngân hàng Công Thương – CN Bình Định.

\* TK số: 117.0000.75999 tại Ngân hàng Công Thương – CN Phú Tài.

\* TK số: 0431.000.197020 tại Ngân hàng Ngoại Thương – CN Quy Nhơn.

\* TK số: 580.10000.929389 tại Ngân hàng BIDV – CN Bình Định.

Khoản tiền đặt trước là khoản tiền không phát sinh lãi suất

#### 2.1. Xử lý tiền đặt trước

Người trúng đấu giá, tiền đặt trước được trừ vào tiền mua tài sản và được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

#### 2.2. Trả lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

- Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá và không vi phạm nội dung Quy chế này thì tiền đặt trước được trả lại chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, sau khi kết thúc phiên đấu giá trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản hiện hành.

- Người tham gia đấu giá đã đăng ký tham gia đấu giá tài sản, nhưng rút lại đăng ký tham gia đấu giá trước thời điểm kết thúc nộp tiền đặt trước của người tham gia đấu giá;

- Không đủ điều kiện tổ chức phiên đấu giá.

## **Điều 7. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước**

Theo khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản hiện hành quy định người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản hiện hành.

**“Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây”:**

a, Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá;

b, Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c, Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d, Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham gia phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham gia phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

đ, Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

3. Từ chối ký biên bản đấu giá theo khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản.

Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá tài sản được coi như không chấp nhận trúng đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận theo Điều 50 Luật đấu giá tài sản.

Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận như quy định Điều 50 Luật đấu giá tài sản thì bị truất quyền tham gia phiên đấu giá.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật đấu giá tài sản.

Khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá trả liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

Tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản thuộc về người có tài sản đấu giá. Nếu là cơ quan Nhà nước thì tiền đặt trước nói trên nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

**Điều 8. Hình thức, phương thức bỏ phiếu trả giá, đấu giá, bước giá và công bố trúng đấu giá.**

**1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.**

- Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá; được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế phiên đấu giá.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp trực tiếp và được tổ chức hành đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu.

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế phiên đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

+ Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

+ Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

+ Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức hành nghề đấu giá tiếp giữa những người

cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

1.2. Tại vòng đấu giá tiếp theo: Hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá.

## 2. Phương thức bỏ phiếu trả giá.

2.1. Phiếu trả giá: Phiếu trả giá là tờ phiếu do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn phát hành, có đóng dấu treo, phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

- Phiếu trả giá hợp lệ: Là phiếu ghi đầy đủ các thông tin trên tờ phiếu trả giá, ghi bằng bút bi màu xanh thông thường, không tẩy xóa.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu trả giá không ghi hoặc ghi không đúng, không đầy đủ nội dung trên tờ phiếu trả giá, bỏ giá không đúng quy định như thấp hơn giá khởi điểm, ghi giá không đúng quy định về bước giá, tẩy xóa, ghi hai màu mực...

- Giá bỏ phiếu trả giá tại vòng gián tiếp ít nhất bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm cộng tối thiểu một bước giá của tài sản đã đăng ký tham gia đấu giá.

\* Khi ghi phiếu trả giá gián tiếp thì giá trả được làm tròn bước giá hoặc giá trả được làm tròn lên đến hàng triệu đồng. Ví dụ:

- **Đối với tài sản 1:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Jolie; biển kiểm soát 77A-009.26;

### + Cách trả 1:

$$\begin{aligned} * \text{Giá trả} &= 37.000.000 \text{ đồng} + (1 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 40.000.000 \text{ đồng} \\ &= 37.000.000 \text{ đồng} + (2 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 43.000.000 \text{ đồng} \\ &= 37.000.000 \text{ đồng} + (n \times 3.000.000 \text{ đồng}) = \dots\dots\dots \text{đồng} \end{aligned}$$

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 37.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 40.000.000 đồng, hoặc 41.000.000 đồng hoặc 42.000.000 đồng hoặc \dots\dots\dots đồng.

- **Đối với tài sản 2:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Jolie; biển kiểm soát 77A-009.24;

### + Cách trả 1:

$$\begin{aligned} * \text{Giá trả} &= 39.000.000 \text{ đồng} + (1 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 42.000.000 \text{ đồng} \\ &= 39.000.000 \text{ đồng} + (2 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 45.000.000 \text{ đồng} \\ &= 39.000.000 \text{ đồng} + (n \times 3.000.000 \text{ đồng}) = \dots\dots\dots \text{đồng} \end{aligned}$$

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 39.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 42.000.000 đồng, được làm tròn 43.000.000 đồng hoặc 44.000.000 đồng hoặc 45.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 3:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi Jolie; biển kiểm soát 77A-009.23;

+ **Cách trả 1:**

$$\begin{aligned} * \text{ Giá trả} &= 37.000.000 \text{ đồng} + (1 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 40.000.000 \text{ đồng} \\ &= 37.000.000 \text{ đồng} + (2 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 43.000.000 \text{ đồng} \\ &= 37.000.000 \text{ đồng} + (n \times 3.000.000 \text{ đồng}) = \dots\dots\dots \text{đồng} \end{aligned}$$

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 37.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 40.000.000 đồng, được làm tròn 41.000.000 đồng hoặc 42.000.000 đồng hoặc 43.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 4:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mitsubishi Jolie; biển kiểm soát 81A-011.01;

+ **Cách trả 1:**

$$\begin{aligned} * \text{ Giá trả} &= 39.000.000 \text{ đồng} + (1 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 42.000.000 \text{ đồng} \\ &= 39.000.000 \text{ đồng} + (2 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 45.000.000 \text{ đồng} \\ &= 39.000.000 \text{ đồng} + (n \times 3.000.000 \text{ đồng}) = \dots\dots\dots \text{đồng} \end{aligned}$$

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 39.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 42.000.000 đồng, được làm tròn 43.000.000 đồng hoặc 44.000.000 đồng hoặc 45.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 5:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: ZACE GL; biển kiểm soát 81A-013.88;

+ **Cách trả 1:**

$$\begin{aligned} * \text{ Giá trả} &= 35.000.000 \text{ đồng} + (1 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 38.000.000 \text{ đồng} \\ &= 35.000.000 \text{ đồng} + (2 \times 3.000.000 \text{ đồng}) = 41.000.000 \text{ đồng} \\ &= 35.000.000 \text{ đồng} + (n \times 3.000.000 \text{ đồng}) = \dots\dots\dots \text{đồng} \end{aligned}$$

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 35.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 38.000.000 đồng, được làm tròn 39.000.000 đồng hoặc 40.000.000 đồng hoặc 41.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 6:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: ZACE GL; biển kiểm soát 81A-010.89;

+ **Cách trả 1:**

$$\begin{aligned} * \text{ Giá trả} &= 43.000.000 \text{ đồng} + (1 \times 4.000.000 \text{ đồng}) = 47.000.000 \text{ đồng} \\ &= 43.000.000 \text{ đồng} + (2 \times 4.000.000 \text{ đồng}) = 51.000.000 \text{ đồng} \\ &= 43.000.000 \text{ đồng} + (n \times 4.000.000 \text{ đồng}) = \dots\dots\dots \text{đồng} \end{aligned}$$

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 43.000.000 đồng + 4.000.000 đồng = 47.000.000 đồng, được làm tròn 48.000.000 đồng hoặc 49.000.000 đồng hoặc 50.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 7:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: ZACE GL; biển kiểm soát 81A-012.52;

+ **Cách trả 1:**

\* Giá trả = 45.000.000 đồng + (1 x 4.000.000 đồng) = 49.000.000 đồng  
= 45.000.000 đồng + (2 x 4.000.000 đồng) = 53.000.000 đồng  
= 45.000.000 đồng + (n x 4.000.000 đồng) = .....đồng

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 45.000.000 đồng + 4.000.000 đồng = 49.000.000 đồng, được làm tròn 50.000.000 đồng hoặc 51.000.000 đồng hoặc 52.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 8:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu ISUZU, số loại: HILANDER; biển kiểm soát 81A-011.63;

+ **Cách trả 1:**

\* Giá trả = 39.000.000 đồng + (1 x 3.000.000 đồng) = 42.000.000 đồng  
= 39.000.000 đồng + (2 x 3.000.000 đồng) = 45.000.000 đồng  
= 39.000.000 đồng + (n x 3.000.000 đồng) = .....đồng

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 39.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 42.000.000 đồng, được làm tròn 43.000.000 đồng hoặc 44.000.000 đồng hoặc 45.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 9:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu ISUZU, số loại: HILANDER; biển kiểm soát 81A-006.81;

+ **Cách trả 1:**

\* Giá trả = 39.000.000 đồng + (1 x 3.000.000 đồng) = 42.000.000 đồng  
= 39.000.000 đồng + (2 x 3.000.000 đồng) = 45.000.000 đồng  
= 39.000.000 đồng + (n x 3.000.000 đồng) = .....đồng

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 39.000.000 đồng + 3.000.000 đồng = 42.000.000 đồng, được làm tròn 43.000.000 đồng hoặc 44.000.000 đồng hoặc 45.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

- **Đối với tài sản 10:** 01 xe ô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu FORD, số loại: LASER; biển kiểm soát 81A-012.70;

+ **Cách trả 1:**

\* Giá trả = 48.000.000 đồng + (1 x 4.000.000 đồng) = 52.000.000 đồng  
= 48.000.000 đồng + (2 x 4.000.000 đồng) = 56.000.000 đồng  
= 48.000.000 đồng + (n x 4.000.000 đồng) = .....đồng

+ **Cách trả 2:** Giá trả = 48.000.000 đồng + 4.000.000 đồng = 52.000.000 đồng, được làm tròn 53.000.000 đồng hoặc 54.000.000 đồng hoặc 55.000.000 đồng hoặc ..... đồng.

Tại vòng đấu giá tiếp theo, đấu giá trực tiếp bằng lời nói: Đấu giá viên đề nghị người tham gia đấu giá thực hiện việc trả giá, người trả giá đầu tiên phải trả giá bằng giá khởi điểm cộng thêm bước giá và người trả giá sau phải trả giá cao hơn người trả giá trước liền kề ít nhất một bước giá.

Tại phiên đấu giá, sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố giá đã trả và đề nghị những người tham gia đấu giá khác tiếp tục trả giá. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố người đã trả giá cao nhất là người trúng đấu giá sau khi nhắc lại 03 lần giá cao nhất đã trả và cao hơn giá khởi điểm mà không có người trả giá cao hơn.

2.3. Trường hợp tại vòng đấu giá tiếp theo, nếu không có người tham gia đấu giá thì người trả giá cao nhất của vòng trước liền kề là người trúng đấu giá. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức hành nghề đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Người bốc trúng thăm "**Trúng đấu giá**" là người mua được tài sản đấu giá.

### **3. Mức bước giá mỗi lần trả giá.**

Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

### **4. Công bố người trúng đấu giá và những quy định liên quan.**

Tại phiên đấu giá, sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố giá đã trả và đề nghị những người tham gia đấu giá khác tiếp tục trả giá. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố người đã trả giá cao nhất là người trúng đấu giá sau khi nhắc lại 03 lần giá cao nhất đã trả và cao hơn giá khởi điểm mà không có người trả giá cao hơn.

Người trúng đấu giá mua tài sản thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) sẽ được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá; số tiền mua tài sản còn lại người trúng đấu giá phải nộp theo thời hạn được quy định trong Biên bản đấu giá tài sản và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, nếu người mua tài sản đấu giá không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua tài sản còn lại là vi phạm tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 9. Đấu giá không thành**

Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
- Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;

- Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm;
- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản hiện hành;
  - Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
  - Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản hiện hành;

## **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc đấu giá tài sản**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá**

- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ tiền còn lại cho Thuế tỉnh Gia Lai, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành (trừ có thoả thuận khác);
- Người tham gia đấu giá có trách nhiệm: Tìm hiểu các thông tin về nguồn gốc pháp lý của tài sản và cam kết đã tham khảo kỹ hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá, trực tiếp xem tài sản và đồng ý mua tài sản theo nguyên trạng, “có sao mua vậy”;
- Người trúng đấu giá tài sản cam kết: Đã xem xét kỹ, biết rõ, tự chịu trách nhiệm và tự chịu các chi phí phát sinh đối với mọi nghĩa vụ, quyền lợi có liên quan đến tài sản đấu giá; không có khiếu nại, tranh chấp gì kể từ sau thời điểm hoàn thành việc ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;
- Người trúng đấu giá tài sản tự chịu chi phí bốc xếp và vận chuyển, chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn lao động và công tác PCCC trong quá trình tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá (Thuế tỉnh Gia Lai).**

- Quản lý, bảo quản tài sản và hồ sơ, giấy tờ gốc liên quan đến tài sản đấu giá, chịu trách nhiệm cho khách hàng xem hồ sơ, tài sản đấu giá kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến ngày mở phiên đấu giá trong khoảng thời gian liên tục ít nhất là 02 ngày và giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá khi người mua nộp đủ tiền;
- Có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT (nếu có) cho người mua được tài sản đấu giá;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật quy định.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn).**

- Phối hợp với Thuế tỉnh Gia Lai hướng dẫn cho người tham gia đăng ký đấu giá, xem tài sản và các giấy tờ liên quan của tài sản trước khi tổ chức đấu giá tài sản;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật quy định.

### **Điều 11. Thông báo công khai quy chế phiên đấu giá.**

Quy chế phiên đấu giá tài sản này được niêm yết, thông báo công khai theo quy định.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành.**

Cán bộ, viên chức, Đấu giá viên, người tham gia đấu giá và đơn vị có liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về đấu giá và nội dung của Quy chế này. Nếu cá nhân, tổ chức nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì trở ngại, vướng mắc, phải kịp thời phản ánh cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn để được xem xét, giải quyết.

#### **Nơi nhân:**

- Như Điều 12;
- Thông báo và niêm yết công khai theo quy định;
- Lưu: HS, VT.



**Đặng Thị Ngọc Uyên**